

THỐNG KÊ TRONG CƠ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG HIỆN NAY

PTS. NGUYỄN PHÚ TỰ



Nền kinh tế của nước ta đang diễn ra quá trình đổi mới. Từ nền kinh tế bao cấp và kế hoạch hóa cứng nhắc chuyển sang nền kinh tế thị trường có điều tiết. Với những biến động của nền kinh tế hiện nay đòi hỏi các môn khoa học xã hội cần phải đổi mới từ nhận thức đến nội dung.

Thống kê, với vai trò là công cụ nhận thức, công cụ quản lý kinh tế xã hội, càng cần phải đổi mới. Trước hết phải đổi mới tư duy, nhận thức lại lý luận, đánh giá đúng thực trạng tình hình thực tế của ngành với cách nhìn biện chứng. Trong bài viết này tác giả giới thiệu một vài điểm thống kê đã và sẽ đổi mới cho phù hợp với nhu cầu của nền kinh tế hàng hóa.

Trước đây khoa học thống kê dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin. Do vậy hệ thống chỉ tiêu mang nặng về hiện vật, lại chủ yếu tập trung vào khu vực sản xuất vật chất, hoạt động dịch vụ không được chú ý đến, mặc dù lao động ở hai khu vực này đều sáng tạo ra những giá trị, bổ sung cho nhau góp phần nâng cao mức sống của toàn xã hội. Các chỉ tiêu giá trị tổng hợp và cân đối bị bóp méo do cơ chế nhiều giá áp đặt, không phản ánh hiệu quả thực của nền kinh tế.

Hiện nay để hòa nhập với hệ thống chỉ tiêu thống kê chung của thế giới và phục vụ thiết thực hơn cho nền kinh tế thị trường, thống kê đang thí điểm và sẽ tiến hành tính toán các chỉ tiêu chủ yếu theo hệ thống SNA (System of National Accounts)

chứ không theo hệ thống MPS (Material Production System)) như trước đây chúng ta vẫn tính toán. Có nghĩa là các chỉ tiêu: tổng sản phẩm xã hội, thu nhập quốc dân v.v... sẽ được thay thế bằng các chỉ tiêu: tổng sản lượng góp, tổng sản phẩm (hay tổng thu nhập), quốc nội, tổng sản phẩm (hay tổng thu nhập quốc gia) v.v...

Vấn đề cải tiến cách thu thập thông tin thống kê trong điều kiện nền kinh tế thị trường là một trong những nhiệm vụ cần giải quyết cấp bách của thống kê trong giai đoạn hiện nay. Trước đây trong cơ chế kế hoạch hóa nền kinh tế quốc dân, việc tổ chức thu thập thông tin thống kê được tiến hành theo hai hình thức: báo cáo thống kê định kỳ và điều tra chuyên môn.

Hiện nay nước ta đang từng bước chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hóa sang kinh tế thị trường. Để làm tốt chức năng của mình là cung cấp thông tin cho xã hội, thông tin thống kê phải đảm bảo được các mặt chủ yếu sau đây:

Thứ nhất, phải đảm bảo tính toán được các chỉ tiêu chủ yếu của quá trình sản xuất kinh doanh như: Vốn phục vụ sản xuất, kết quả sản xuất, hiệu quả sản xuất.

Thứ hai, phục vụ nhu cầu của các ngành khác, đặc biệt là phục vụ cho ngành tài chính để tính các loại thuế cho phù hợp với tình hình hiện nay.

Thứ ba, những thông tin thống kê phải thu thập theo phương pháp nào, nội

dung ra sao cho phù hợp với điều kiện ứng dụng máy vi tính và máy tính điện tử.

Hiện nay, việc tính thuế doanh thu, thuế lợi tức, thuế tiêu thụ đặc biệt, ngành thuế của Bộ Tài Chính vẫn dựa vào những thông tin cơ bản sau đây:

1. Ngành nghề kinh doanh
2. Mặt hàng kinh doanh
3. Địa điểm kinh doanh
4. Tổng số vốn kinh doanh
trong đó: - vốn cố định
 - vốn lưu động
5. Nguồn vốn: Nhà nước cấp, tự
cổ, cổ phần, vay.
6. Tổng số lao động
trong đó: - của cơ sở
 - thuê ngoài
7. Tổng doanh thu
8. Các khoản chi phí
+ Khấu hao tài sản cố định
+ Chi phí nguyên, nhiên liệu
+ Chi phí tiền lương
+ Chi phí khác
+ ...

9. Các khoản lợi tức phụ (thu từ các nguồn khác không phải do sản xuất kinh doanh tạo nên)

Tất cả những chỉ tiêu nói trên, được cụ thể hóa ở từng ngành như sau:

1. Ngành công nghiệp
 - Tổng số vốn, trong đó vốn của nhà nước
 - Giá trị tổng sản lượng
 - Giá trị sản lượng hàng hóa
 - Doanh số bán ra
 - Chi phí sản xuất
 - Lợi nhuận
2. Ngành thương nghiệp và dịch vụ
 - Tổng số vốn, trong đó vốn của nhà nước
 - Doanh số mua vào
 - Doanh số bán ra
 - Doanh số dịch vụ thuần túy
 - Chi phí kinh doanh, dịch vụ
 - Lợi nhuận
3. Ngành nông nghiệp
 - Tổng số vốn, trong đó vốn của nhà nước
 - Diện tích gieo trồng
 - Sản lượng
 - Chi phí sản xuất
 - Lợi nhuận
4. Ngành giao thông vận tải
 - Giá trị sản lượng
 - Số tấn. Km vận chuyển
 - Chi phí vận chuyển
 - Lợi nhuận

5. Ngành xây dựng cơ bản

- Tổng số vốn đầu tư, trong đó, vốn của nhà nước
- Giá trị xây lắp
- Chi phí xây lắp
- Lợi nhuận

Tất cả thông tin cơ bản của từng ngành kinh tế nói trên cần phải được xử lý trên máy để nhằm mục đích: Số liệu thống kê đảm bảo chính xác, kịp thời cho Tổng cục thuế, và bản thân ngành Thống kê.

Trong điều kiện kinh tế - xã hội của nước ta hiện nay, cần phải kiện toàn ngay cả những phương pháp thu thập tài liệu ban đầu. Nền kinh tế của chúng ta hiện nay bao gồm nhiều thành phần kinh tế. Các thành phần kinh tế này cùng tồn tại, tác động qua lại lẫn nhau và đóng vai trò nhất định trong xã hội. Khi tiến hành thu thập thông tin tại cơ sở của mỗi thành phần cần phải áp dụng những phương pháp thống kê khác nhau. Nói cách khác phương pháp thống kê được lựa chọn chỉ thực sự có hiệu quả khi nó phù hợp với đặc điểm, tính chất, xu hướng phát triển của từng thành phần. Điều kiện kinh tế khác nhau đòi hỏi ngay nay thống kê phải vận dụng nhiều lý thuyết xác suất, điều tra chọn mẫu, điều tra nghiệm cứu chuyên đề, điều tra chuyên gia v.v....

Ví như sản xuất nông nghiệp của nước ta hiện nay đã và đang chuyển mạnh sang cơ chế khoán hộ theo tinh thần nghị quyết 10 của Bộ Chính trị. Trong cơ chế quản lý mới, hộ gia đình đã trở thành đơn vị kinh tế tự chủ. Mỗi hộ gia đình được chủ động hoàn toàn trong sản xuất kinh doanh, trực tiếp điều hành công việc đồng áng. Các hợp tác xã và tập đoàn sản xuất nông nghiệp không còn là những đơn vị sản xuất cơ sở, trực tiếp điều hành quá trình sản xuất của các hộ nhận làm khoán, mà chủ yếu chuyển sang làm chức năng tổ chức dịch vụ nông nghiệp. Từ tình hình thực tế như vậy đã đặt ra cho cơ quan Thống kê nhà nước phải thay đổi việc tổ chức thu thập thông tin về năng suất và sản lượng cây trồng trong ngành trồng trọt. Đặc biệt đối với cây lúa - cây có vị trí chiến lược trong sản xuất nông nghiệp của nước ta.

Hiện nay công tác thống kê về điều tra năng suất và sản lượng lúa đã thay đổi nhiều so với trước đây, khi chưa có chế độ khoán hộ. Sự thay đổi này cụ thể là:

Phương án điều tra cũ

- Đơn vị điều tra là hợp tác xã và tập đoàn sản xuất nông nghiệp gieo trồng lúa
- Chỉ tiến hành đo gặt một số điểm đại diện với diện tích 1m² hay 4m² trên những đơn vị đại diện được điều tra thực tế.

-v.v....

(Xem tiếp trang 37)

NHỮNG YẾU TỐ QUYẾT ĐỊNH SỰ THÀNH CÔNG TRONG KINH DOANH

THỂ DỤ

Tại Hoa Kỳ tuổi thọ bình quân một xí nghiệp là sáu năm. Nhiều công ty bị phá sản nhanh chóng sau khi thành lập. Không lâu nhiều công ty bị lụn bại, cũng có những đơn vị thành công. Ít lâu hết những đơn vị thành công là do có những người có năng lực, kinh nghiệm lãnh đạo và do có nguồn tài chính cần thiết bảo đảm.

Muốn thành công, một đơn vị kinh doanh dù lớn hay nhỏ cần phải hoạt động hiệu quả. Họ phải lên kế hoạch cẩn thận cho công việc cũng như phải sử dụng những thiết bị tiết kiệm được thời gian và lao động.

Tuy vậy không phải luôn luôn những đơn vị (kinh doanh) đạt hiệu quả cao nhất trong quản lý và kinh doanh tồn tại được. Chỉ vì thiếu vốn mà phần lớn các đơn vị kinh doanh hiệu quả có thể phải dẹp tiệm. Trong khi thình thoảng chúng ta lại thấy có những công ty dù không phải là loại có hiệu quả cao nhất vẫn tồn tại vì có đủ nguồn vốn bảo đảm. Trong thời kỳ hưng thịnh, số công ty lụn bại ít hơn là trong thời kỳ suy thoái.

Kinh nghiệm và sự sẵn sàng làm việc tích cực luôn là một yếu tố quan trọng. Trong hệ thống cạnh tranh có thể có người có được nhiều trang bị hiện đại nhất lẫn một nguồn vốn dồi dào, nhưng nếu thiếu lòng kiên nhẫn, trí tưởng tượng và sự sẵn sàng lao động tích cực và bền bỉ, cơ hội giữ được thành công của anh ta cũng sẽ trở nên mong manh.

Các đơn vị kinh doanh lớn thường thuận lợi hơn các đơn vị nhỏ. Nó bao gồm : có được đội ngũ công nhân chuyên môn với các thiết bị máy móc chuyên dùng, tận dụng hiệu quả hơn các sản phẩm phụ công nghiệp, khả năng tiến hành nghiên cứu, thí nghiệm và phát triển sản phẩm, có khả năng thương thảo mạnh hơn vì mua bán qui mô lớn và chi phí quảng cáo trên mỗi đơn vị thấp hơn.

Mặt khác, sản xuất kinh doanh lớn cũng có những bất lợi. Đó là : sự thiếu quan tâm đến cá nhân trong quan hệ công việc, thường có xu hướng dẫn đến sự đồng nhất buồn tẻ và việc qua tiêu chuẩn hóa, khả năng chỉ phối mạnh mẽ thị trường và khuynh hướng định giá nhằm thu lãi nhiều hơn.

Trong những nghề chế tạo những sản phẩm đặc biệt (đồ thủ công mỹ nghệ), việc kinh doanh sản xuất lớn chẳng có thuận lợi đặc biệt nào so với các đơn vị nhỏ cả, thực ra có khi là nổi bất lợi.

Ngoài hợp tác xã ra, có ba hình thức tổ chức kinh doanh hợp pháp, đó là : sở hữu cá thể, hội buôn hợp doanh và công ty.

Hợp tác xã được thực hiện hợp pháp chủ yếu thành lập là để giúp các hội viên của nó mua bán đúng giá. Hình thức này có hiệu quả đặc biệt trong các lĩnh vực nông nghiệp. Giờ đây ở nhiều nơi, các cửa hàng hợp tác xã bán lẻ đã trở nên một hình ảnh quen thuộc.

Chẳng có một hình thức hay qui mô lớn nào của tổ chức kinh doanh được coi là ưu việt cả. Chính mỗi nhà kinh doanh với khả năng và hoàn cảnh riêng của mình mới là người quyết định hình thức nào tốt nhất. Cũng chẳng có công thức nào chắc chắn để thành công trong kinh doanh cả. Nhưng với óc tưởng tượng, trí thông minh, kinh nghiệm và sự nhiệt thành lao động cùng với một nguồn tài chính thích đáng hiển nhiên là một trong số những đòi hỏi trước tiên để thành công vượt bậc trong bất kỳ hoạt động kinh doanh nào.

TD

Trong sản xuất, không thiếu gì ý nghĩ kỳ quái đầu, đó có thể chính những sáng kiến chưa được công nhận. Art Shulman, nhân viên hãng IBM, trong từng giờ rảnh, đã chế ra rất nhiều món: một dụng cụ để thổi khói ra khỏi mũi người dùng mô hàn, một đồng hồ báo thức tiên đoán được trời sẽ mưa hay có tuyết để đánh thức người ta dậy sớm hơn thường lệ, một cái máy nhỏ giúp lưu thông máu cho những người làm bàn giấy bằng cách đều đặn nâng lên và hạ xuống hai chân của họ, một dụng cụ giúp người đi xe hai bánh hít thở được thông thối trong lành trong lúc bị kẹt xe, một máy rung gắn vào lưng người tập chạy để thể dục để giúp họ chạy được 20 km/giờ. Tiếc thay, tất cả những món đó chưa có cái nào thành công về mặt thương mại.

Đôi khi một ý tưởng kỳ quái cũng hữu hiệu, như món kính sát trùng dành cho gà chẳng hạn. Robert Garrison phát minh món này khi làm ở một trại gà lớn tại Oregon. Năm 1978 cả nước Mỹ có chừng 70 triệu con gà, các trại gà lớn có thể có tới 10 ngàn con. Nuôi gà lấy trứng là một ngành kinh doanh lớn, nên người ta rất cần có dụng cụ gì để ngăn cho gà dùng mỏ nhau mà chỉ chỉ thú ăn và đẻ trứng mà thôi. Trước đây, người ta dùng phương pháp cắt đầu nhọn của mỏ gà, nhưng rất tổn thương sức và còn làm gà bị chấn thương. Robert hiểu ra chính cái mỏ gà và cái kiểu gà đứng nghiêng nghiêng cái đầu đã khiến chúng mổ lẫn nhau. Anh bèn chế kính sát trùng cho chúng, kính làm giảm tầm nhìn của chúng lại, chỉ còn thấy được trong

NHỮNG MẪU CHUYỆN KINH TẾ

ĐỪNG CỘI THƯỜNG NHỮNG Ý NGHĨ KỶ QUÁI



khoảng 20-25cm, chúng không nhìn rõ mỏ của gà khác, đồng thời giúp những con gà rút rỏ có can đảm chen vào mớng ăn, và anh đã giàu to nhờ sản phẩm này.

Ai mà biết sẽ còn tới món kỳ quái gì nữa? Bạn nghĩ sao về loại thực phẩm có tác

dụng triệt sản để giảm bớt dân số loài mèo trong thành phố? Đừng có cười. Hãng Carnation ở Los Angeles đang nghiên cứu thứ này đó.

PHẠM HUỲNH
(Theo tài liệu nước ngoài)

(Tiếp theo trang 27)

Phương án điều tra mới

- Đơn vị điều tra là hộ nông dân sản xuất lúa

- Tiến hành điều tra thực thu của những hộ đại diện được chọn ra để điều tra thực tế.

Tóm lại, thống kê đã áp dụng phương pháp điều tra năng suất, sản lượng của thực thu thay cho phương pháp gặt đếm (hay còn gọi là "gặt thống kê")

Vấn đề tính chỉ số giá cũng là vấn đề đang cần phải điều chỉnh cho phù hợp với đòi hỏi của thực tiễn sản xuất và quản lý. Trước đây trong giáo trình thống kê và công tác thống kê thực tiễn tại các Cục Thống kê và cơ sở sản xuất, chỉ số giá được tính theo công thức:

$$I_p = \frac{\sum P_1 q_1}{\sum P_0 q_1} \quad (1)$$

Trong đó: P_1 , P_0 : giá bán lẻ đơn vị sản phẩm từng loại ở kỳ báo cáo, kỳ gốc.

q_1 , q_0 : Lượng hàng hóa tiêu thụ từng loại ở kỳ báo cáo, kỳ gốc

Sử dụng công thức (1) có nghĩa là quyền số của chỉ số được sử dụng là lượng hàng hóa tiêu thụ ở kỳ báo cáo. Công thức này chỉ có ưu điểm nổi bật là xác định được mức tiết kiệm hay chi thêm của người tiêu

dùng, khi giá cả kỳ báo cáo thay đổi so với kỳ gốc ($\sum P_1 q_1 - \sum P_0 q_1$). Tuy nhiên sử dụng công thức này có điểm hạn chế là tài liệu tính toán được không đáp ứng được tính kịp thời của tài liệu thống kê và sự chỉ đạo nhanh của nền kinh tế thị trường. Vì quyền số của chỉ số là q_1 chỉ xác định được khi kỳ báo cáo đã kết thúc. Thí dụ, muốn tính được chỉ số giá tất cả các loại hàng hóa của năm 1991, chúng ta chỉ xác định được lượng tiêu thụ của các loại hàng khi năm 1991 kết thúc. Có nghĩa là đã sang năm 1992 rồi.

Để khắc phục nhược điểm này, hiện nay Tổng cục Thống kê đã hướng dẫn các Cục Thống kê và đơn vị cơ sở sản xuất thay đổi phương pháp tính chỉ số giá. Cụ thể là:

1. Đối với hàng hóa là vàng và đô-la, chỉ số giá được tính theo công thức:

$$I_p = \frac{P_1}{P_0}$$

2. Đối với hàng hóa là hàng nông, lâm, thủy sản, chỉ số giá được tính theo công thức:

$$I_p = \frac{\sum P_1 q_1}{\sum P_0 q_1}$$

3. Đối với hàng hóa là: vật tư sản xuất, giá cước vận tải và bưu điện, hàng hóa xuất, nhập khẩu, hàng hóa bán lẻ v.v... chỉ

số giá được tính theo công thức sau:

$$I_p = \frac{\sum p_i d_i}{\sum d_i}$$

Trong đó $I_p = \frac{P_1}{P_0}$ chỉ số giá cá

thể của mặt hàng, nhóm hàng hoặc chỉ số giá ngành hàng.

- di: quyền số cố định tương ứng với i .

Hiện nay ở nhiều Cục Thống kê đã dùng quyền số là q_0 (lượng hàng hóa tiêu thụ ở kỳ gốc) để tính chỉ số giá, nhằm xác định nhanh chỉ số giá phục vụ cho công tác quản lý của các ngành và lãnh đạo các cấp. Do vậy công thức tính chỉ số giá có dạng sau:

$$I_p = \frac{\sum p_i d_0}{\sum d_0}$$

Trong đó: $d_0 = \frac{P_0 q_0}{\sum P_0 q_0}$

tỷ trọng của từng nhóm hàng hoặc ngành hàng trong tổng mức bán lẻ xã hội của năm trước đó.

Trên đây là một vài sự thay đổi của ngành thống kê trong nền kinh tế thị trường mà chúng tôi muốn được giới thiệu cùng bạn đọc.

NPT.